

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 1791 /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2012

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện tiền lương
tăng thêm theo các Nghị định số
31/2012/NĐ-CP; Nghị định số 34/2012/NĐ-
CP; Nghị định 35/2012/NĐ-CP.

SỞ Y TẾ - ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 2699
	Ngày: 18.6.12
	Chuyển:

gửi: - Các Sở, Ban, ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh;

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu chung; Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/04/2012 của Chính Phủ về chế độ phụ cấp công vụ; Nghị định 35/2012/NĐ-CP ngày 18/04/2012 của Chính phủ về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc;

Thực hiện Thông tư số 74/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu theo nghị định số 31/2012/NĐ-CP; chế độ phụ cấp công vụ theo nghị định 34/2012/NĐ-CP; và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định 35/2012/NĐ-CP năm 2011;

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, Nghị định số 34/2012/NĐ-CP; Nghị định số 35/2012/NĐ-CP và Thông tư số 74/2012/TT-BTC để thực hiện, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính báo cáo UBND Tỉnh, Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

I. Về xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 31/2012/NĐ-CP; Nghị định 34/2012/NĐ-CP và Nghị định số 35/2012/NĐ-CP:

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và số cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP; Nghị định 34/2012/NĐ-CP và Nghị định số 35/2012/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/5/2012) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2012.

Nếu số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 22/2011/NĐ-CP, 23/2011/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy

định của pháp luật. Không tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm đối với số biên chế tăng thêm này.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (không bao gồm người lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp) để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, số 34/2012/NĐ-CP.

Về biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được xác định trong phạm vi định biên theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định 73/2009/NĐ-CP; Nghị định 58/2010/NĐ-CP ngày 01/06/2010 của Chính Phủ.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP năm 2012, được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối), các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và mức tiền lương tối thiểu chung tăng thêm quy định tại Nghị định số 31/2012/NĐ-CP so với Nghị định số 22/2011/NĐ-CP.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP năm 2012 được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc cộng với phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phụ cấp quân hàm theo số biên chế quy định tại khoản 1 Điều 2 nêu trên và được tổng hợp chung vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP.

Riêng nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Chỉ tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không thời hạn vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP nêu tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 74/2012/TT-BTC (không tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện phụ cấp công vụ đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn vào nhu cầu kinh phí thực

hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP nêu tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 74/2012/TT-BTC).

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP của các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định tại Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương;

- Các chế độ phụ cấp đối với công an xã theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/09/2009 của Chính phủ;

- Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Hỗ trợ số chênh lệch tăng thêm giữa mức tiền lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng so với mức tiền lương tối thiểu 830.000 đồng/tháng để thực hiện chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo quy định;

- Hỗ trợ đối với tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chi trả tiền lương cho cán bộ y tế xã trong định biên;

- Chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với dân quân tự vệ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Liên Bộ Quốc phòng; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Tài chính;

- Chế độ phụ cấp đối với y tế thôn bản;

- Chế độ phụ cấp cho nhân viên thú y cấp xã theo Công văn số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2012 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP; 34/2012/NĐ-CP; 35/2012/NĐ-CP của số biên chế này được các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể khối tỉnh và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổng hợp báo cáo Sở Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

II. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 31/2012/NĐ-CP; 34/2012/NĐ-CP; 35/2012/NĐ-CP:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, số 34/2012/NĐ-CP trong năm 2012 của các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng cơ quan (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 tăng so với dự toán năm 2011 sau khi đã tính cùng mặt bằng tiền lương, phụ cấp theo Nghị định số 22/2011/NĐ-CP, Nghị định số 57/2011/NĐ-CP);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2012 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 22/2011/NĐ-CP, Nghị định số 57/2011/NĐ-CP);

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2011 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2012 (nếu có).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và của Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng đơn vị sự nghiệp (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 tăng so với dự toán năm 2011 sau khi đã tính cùng mặt bằng tiền lương, phụ cấp);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2012; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 so với Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2011 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2012 (nếu có).

2. Nguồn kinh phí thực hiện các Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, số 34/2012/NĐ-CP, số 35/2012/NĐ-CP năm 2012 của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2012; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao; kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 so với Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 đã được cấp có thẩm quyền giao (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2012 tăng so với dự toán năm 2011 sau khi đã tính cùng mặt bằng tiền lương, phụ cấp);

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2011 so dự toán năm 2011

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2012 so dự toán năm 2011;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2011 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2012 (nếu có).

III. Về mẫu biểu báo cáo:

1. Các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổng hợp số liệu gửi về Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo các biểu mẫu đính kèm tại công văn này. Cụ thể:

* Các Sở, Ban Ngành khối tỉnh: Mẫu số 1, 9, 11, 13, 14, 15, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 31, 33, 34, (chỉ tính phần cấp tỉnh).

* Các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà: Mẫu số 3, 4, 5, 6, 8, 12, 13, 14, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 26, 27, 30, 31, 32, 35 (chỉ tính cấp huyện, xã).

2. Trách nhiệm tổng hợp của các phòng nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính:

* Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp chịu trách nhiệm tổng hợp theo các biểu: 2, 7, 10, 14, 16, 23.

* Phòng Quản lý Ngân sách tổng hợp báo cáo tổng hợp nguồn và nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo các biểu: 3, 5, 6, 8, 12, 13, 14, 17, 20; và các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2012/NĐ-CP; Nghị định 34/2012/NĐ-CP và Nghị định số 35/2012/NĐ-CP theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 74/2012/TT-BTC ngày 14/05/2012 của Bộ Tài chính.

3. Về tổ chức triển khai thực hiện:

Để tránh thiếu sót trong việc tổng hợp số liệu báo cáo Bộ Tài chính, UBND Tỉnh, Sở Tài chính đề nghị:

- Tất cả các đơn vị trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp của nhà nước đều phải thực hiện việc báo cáo (kể cả các đơn vị tự đảm bảo cân đối được nguồn làm lương).

- Đối với các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể thông báo và hướng dẫn toàn bộ các đơn vị trực thuộc thực hiện và gửi báo cáo về Sở Tài chính.

Riêng đối với Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động TBXH, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo của các đơn vị trực thuộc.

- Đối với các huyện, Thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hoà, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị triển khai và có hướng dẫn cho các xã, phường thị trấn các loại mẫu biểu để báo cáo tình hình nhu cầu tiền lương tăng thêm của công chức, cán bộ chuyên trách, cán bộ xã đã nghỉ việc theo các mẫu biểu quy định.

Trong trường hợp có vướng mắc không thực hiện được việc tổng hợp số liệu ở nội dung mẫu biểu nào, đề nghị nêu rõ nguyên nhân, lý do trong báo cáo.

Ghi chú: Số liệu về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 của các đơn vị báo cáo, Sở Tài chính căn cứ làm cơ sở để tính dự toán năm 2013 trên địa bàn tỉnh cho các đơn vị.

4. Một số lưu ý trong quá trình thực hiện báo cáo:

- Về mẫu biểu báo cáo: Đề nghị các đơn vị báo cáo số liệu đúng theo quy định về hình thức của mẫu biểu đính kèm, không thay đổi kết cấu

của các dòng, cột,... Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Tài chính để được hướng dẫn thêm.

Cụ thể:

+ Đối với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh: Liên hệ phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp (ĐT: 0613.847282 – đ/c Thy).

+ Đối với khối Đảng cấp tỉnh và các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà: Liên hệ phòng Quản lý ngân sách (ĐT: 0613.847609 – đ/c Giang).

- Các đơn vị lưu ý tổng hợp nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 theo hệ số đối với 1 số các biểu mẫu quy định.

Để công tác tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính hoàn thành kịp thời trước ngày 30/06/2012, Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể khối tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện sớm.

Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: trước ngày 25/06/2012. Riêng đối với các huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hoà, sau khi hoàn thành báo cáo, ngoài việc phát hành bằng văn bản đề nghị gửi thêm bằng email theo địa chỉ: giangngansach@yahoo.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND Tỉnh (thay báo cáo);
 - Văn phòng Tỉnh uỷ;
 - Phòng KHTC các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà (thực hiện);
 - Ban giám đốc;
 - Lưu VT, NSNN.
- @-Giang/E/nam 2012/luong-tang 2012/ huong dan cac don vi./.

